

Bản án số: 11/2020/DS-PT

Ngày: 03-7-2020

*V/v: Tranh chấp về thừa kế  
tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tử Lượng

*Các Thẩm phán:* Ông Đinh Huy Lương và ông Nguyễn Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình:** Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2020/TLPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 về Tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Văn V sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Th, xã VP, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn V1 sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn R, xã VH, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đinh Văn Tr sinh năm 1948; Địa chỉ: Hẻm 108/17 Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn L, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của ông Tr: Ông Đinh Văn V sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Th, xã VP, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25/5/2020)

- Bà Đinh Thị T sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn R, xã VP, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

4. Người kháng cáo: Ông Đinh Văn V là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Văn V trình bày:* Bố ông V là cụ Đinh Văn Gi sinh năm 1924 chết năm 1989 và mẹ là cụ Đinh Thị M sinh năm 1924 chết năm 1993. Cụ Gi và cụ M sinh được 04 người con là ông Đinh Xuân Q (Hy sinh năm 1968, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, không có vợ, con), ông Đinh Văn Tr, ông Đinh Văn V1, ông Đinh Văn V.

Cụ Gi, cụ M chết không để lại di chúc. Di sản của hai cụ để lại là quyền sử dụng đất 2.585m<sup>2</sup> (360m<sup>2</sup> đất ở, 1.525m<sup>2</sup> đất vườn và 700m<sup>2</sup> đất ao) tại thửa số 103, tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính xã VH lập năm 1997, địa chỉ thửa đất: Thôn R, xã VH, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, ngày 25/6/1997 được Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đứng tên cụ M. Trên thửa đất có ngôi nhà gỗ 3 gian xây dựng năm 1969. Ông V1 là người quản lý, sử dụng di sản từ khi các cụ chết cho đến nay.

Ông V yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Gi và cụ M theo diện tích thực tế của thửa đất số 103, tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính xã VH lập năm 1997 cho các đồng thừa kế là ông Tr, ông V, ông V1. Ông V xin được nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật. Đối với ngôi nhà 3 gian của các cụ để lại, ông V1 đã sửa chữa tôn tạo và sử dụng nên thuộc quyền sở hữu của ông V1.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Văn V1 trình bày:* Ông V1 thừa nhận về quan hệ nhân thân, quan hệ huyết thống, thời gian chết và di sản của cụ Đinh Văn Gi và Đinh Thị M như ông V trình bày là đúng. Ông V1 đồng ý việc ông V khởi kiện chia di sản thừa kế của bố mẹ theo pháp luật, nhưng đề nghị chia làm 4 phần, 1 phần để thờ cúng, còn lại chia cho 3 anh em. Diện tích đất thực tế giảm 88,1m<sup>2</sup> so với diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị chia theo diện tích thực tế.

Ông V1 đề nghị Tòa án chia cho ông phần đất có ngôi nhà 03 gian và tính công trông nom, quản lý, tiền thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật. Quá trình sinh sống, quản lý di sản vợ chồng ông V1 đã trát tường, đảo ngói, sửa cửa ngôi nhà của bố mẹ để lại, đôn sân, làm lại cổng từ ngoài đường vào sân, xây nhà tắm, cải tạo lại giếng, xây thêm bếp, chuồng bò và trồng các loại cây ăn quả trên thửa đất nên đề nghị công nhận các tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông V1. Khi chia thừa kế quyền sử dụng đất cho các đồng thừa kế, cây cối ở trên đất của ai thì ông V1 cho người đó được hưởng và không yêu cầu thanh toán.

*Tại biên bản làm việc, đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 17/9/2019 ông Đinh Văn Tr trình bày:* Bố mẹ ông Tr là cụ Đinh Văn Gi chết năm 1989, cụ Đinh Thị M chết năm 1993. Các cụ có 4 người con như ông Đinh Văn V trình bày, ngoài ra các cụ không ai có con riêng. Bố mẹ ông Tr có tài sản chung là quyền sử dụng đất 2.585m<sup>2</sup> (360m<sup>2</sup> đất ở, 1.525m<sup>2</sup> đất vườn và 700m<sup>2</sup> đất ao) tại thửa số 103, tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính xã VH, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Thửa đất của

các cụ để lại do ông Đinh Văn V1 đang trực tiếp sử dụng. Ngoài ra các cụ không có tài sản nào khác. Cụ Gi, cụ M chết không để lại di chúc, di sản của các cụ để lại chưa được phân chia. Ông Tr không có đóng góp gì vào việc tu sửa, tôn tạo di sản của các cụ để lại. Khi bố mẹ chết, ông Tr có đóng góp vào việc ma chay, đó là nghĩa vụ của con cái nên ông không đề nghị giải quyết. Ông Tr đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông V về việc chia di sản thừa kế của cụ Gi và cụ M theo quy định của pháp luật và xin nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2019 bà Đinh Thị T trình bày:* Bà T kết hôn với ông Đinh Văn V1 năm 1986 và ở tại thôn R, xã VH cùng với bố mẹ chồng là cụ Gi và cụ M. Sau khi cụ Gi và cụ M chết, vợ chồng bà T trát lại tường, đào lại ngói, làm lại cửa của ngôi nhà 3 gian, làm đường vào nhà, trật sân, xây nhà tắm, bếp, chuồng bò và nâng cấp giếng, trồng cây. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà T đề nghị Tòa án chia cho vợ chồng bà phần đất có ngôi nhà đang ở.

*Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/10/2020 xác định:* Thửa đất số 103 tờ bản đồ số 06 Bản đồ địa chính xã VH mang tên Đinh Thị M có diện tích thực tế là 2.496,9m<sup>2</sup> (360m<sup>2</sup> đất ở, 1.525m<sup>2</sup> đất vườn và 611,9m<sup>2</sup> đất ao); Phía Bắc giáp đường thôn dài 52m; phía Đông giáp 03 thửa 170, 101, 102 là đất lúa dài 55,80m; phía Nam giáp đất mặt nước thung đào của Ủy ban nhân dân xã VH dài 53,86m; phía Tây giáp thửa 99 của nhà ông Đinh Văn Hối + thửa 100 dài 32,1m.

Trên thửa đất có các tài sản: 01 nhà 3 gian móng đá, lợp ngói diện tích 43,2m<sup>2</sup> xây dựng năm 1969 đã được sửa chữa nhiều lần; 01 nhà bếp và công trình phụ có diện tích 37,4m<sup>2</sup> xây dựng năm 2000; 01 nhà tắm móng đá tường xây gạch bi vữa xi măng từ năm 2009; 01 giếng đào xây đá hộc vữa xi măng và sân giếng; 01 sân bê tông xi măng và đường bê tông xi măng. Các loại cây bao gồm: 01 cây Nhãn tán lá 9m; 01 cây Nhãn tán lá 2m; 01 cây Nhãn tán lá 5m; 02 cây Na tán lá 5m; 04 cây Cau 3 buồng; 01 cây Ổi tán lá 5m; 02 cây Xoan đường kính 20; 01 cây Sung đường kính 30; 01 cây Sung đường kính 10; 01 cây Trứng gà tán lá 4m; 01 cây gỗ Sưa đường kính 10; 01 cây Chuối chưa buồng; 04 cây Bưởi tán lá 3m; 01 cây Ổi tán lá 9m; 03 cây Ổi tán lá 3m; 01 cây Vú sữa tán lá 5m; 01 cây Na tán lá 2m; 01 cây Nhâm dổi tán lá 6m; 02 cây Đu đủ 10kg quả; 02 cây Chanh tán lá 2m; 02 cây Na tán lá 5m; 01 cây Ổi tán lá 5m; 05 cây Ngũ gia bì; 04 cây Chanh tán lá 2m; 01 cây Si đường kính 10; 01 cây Xoan đường kính 20; 01 cây Sung đường kính 20; 01 cây Hồng xiêm tán lá 5m; 01 cây Chanh tán lá 4m; 02 cây Bưởi tán lá 3m; 04 cây Chanh tán lá 2m; 01 cây Ổi tán lá 4m; 01 cây Chuối chưa có buồng.

*Tại Biên bản định giá tài sản ngày 04/10/2019 xác định:* Giá Tr quyền sử dụng 2.496,9m<sup>2</sup> đất là 221.583.000 đồng, trong đó: 360m<sup>2</sup> đất ở x 200.000 đồng/m<sup>2</sup> = 72.000.000 đồng; 2.136,9m<sup>2</sup> đất vườn, ao x 70.000 đồng/m<sup>2</sup> = 149.583.000 đồng. Giá Tr tài sản trên đất là 38.989.946 đồng.

*Tại Biên bản làm việc ngày 04/10/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nho Quan xác định:* Từ khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia

đình cụ Đình Thị M sử dụng ổn định, không có tranh chấp với các hộ liền kề. Bản đồ địa chính xã VH lập năm 1997 được đo đạc bằng phương pháp thủ công (đo cất cư), nên độ chính xác giữa bản đồ và thực tế là chưa tuyệt đối, vẫn có sự sai số về diện tích, hình thể các cạnh (hiện nay vẫn chưa có bản đồ địa chính đo đạc bằng kỹ thuật số). Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật và số liệu đo thực tế để giải quyết vụ án.

*Ủy ban nhân dân xã VH xác định:* Gia đình cụ Đình Văn Gi và cụ Đình Thị M là gia đình chính sách nên tất cả các khoản thuế, lệ phí đều được miễn. Sau khi cụ Gi và cụ M chết, do vị trí đất ở trong xóm không có giá Tr lớn nên ông Đình Văn V1 cũng không phải đóng thuế.

*Về chi phí ma chay của các cụ Đình Văn Gi, Đình Thị M:* Các đương sự xác định đây là nghĩa vụ chung của con cái, mỗi người đều có trách nhiệm nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Đình Văn V đối với quyền sử dụng diện tích 2.496,9m<sup>2</sup> (trong đó có 360m<sup>2</sup> đất ở, 1.525m<sup>2</sup> đất vườn và 611,9m<sup>2</sup> đất ao) có tổng giá Tr là 221.583.000 đồng tại thửa số 103, tờ bản đồ số 06 Bản đồ địa chính xã VH. Địa chỉ thửa đất: Thôn R, xã VH, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

**2. Phân chia di sản.**

- Ông Đình Văn V1 được quyền sử dụng đất có diện tích là 1.387,17m<sup>2</sup> (trong đó có 360 m<sup>2</sup> đất ở, đất vườn là 747, 31m<sup>2</sup>; đất ao là 279,86m<sup>2</sup>) tổng giá Tr là 143.901.900 đồng. Có tứ cận như sau: Cạnh phía Bắc giáp đường thôn là 23,50m; cạnh phía Đông giáp đất lúa thửa 170, 102, 101 là 55,80m; Cạnh phía Nam giáp thửa 100 là 26,52m; Cạnh phía Tây giáp phần đất chia cho ông Đình Văn Tr là 55,55m.

Giao cho vợ chồng ông Đình Văn V1 và bà Đình Thị T được sở hữu, sử dụng các tài sản trên đất bao gồm: 01 nhà ở 3 gian, nhà bếp, nhà WC; 01 nhà tắm móng đá tường xây gạch bi vữa xi măng từ năm 2009; 01 giếng đào xây đá hộc vữa xi măng và sân giếng; 01 sân bê tông xi măng và đường bê tông xi măng; 01 cây nhãn tán lá 9m; 01 cây nhãn tán lá 2m; 01 cây nhãn tán lá 5m; 02 cây na tán lá 5m; 04 cây cau 3 buồng; 01 cây ổi tán lá 5m; 02 cây xoan đường kính 20; 01 cây sung đường kính 30; 01 cây sung đường kính 10; 01 cây trứng gà tán lá 4m; 01 cây gỗ sưa đường kính 10; 01 cây chuối chưa buồng; 04 cây bưởi tán lá 3m; 01 cây ổi tán lá 9m; 03 cây ổi tán lá 3m; 01 cây vú sữa tán lá 5m; 01 cây na tán lá 2m; 01 cây nhâm dổi tán lá 6m; 02 cây đu đủ 10kg quả; 02 cây chanh tán lá 2m. Tổng giá Tr là 34.949.946 đồng.

- Ông Đình Văn Tr được quyền sử dụng diện tích đất 554,87m<sup>2</sup> (trong đó có 426,49m<sup>2</sup> đất vườn và 128,38m<sup>2</sup> đất ao) có tổng giá Tr là 38.847.900 đồng. Có tứ cận như sau: Cạnh phía Bắc giáp đường thôn là 11,22m; cạnh phía Đông giáp diện tích

đất chia cho ông V1 là 55,55m; Cạnh phía Nam giáp thửa 100 là 8,14m, Cạnh phía Tây giáp phần diện tích đất chia cho ông Đinh Văn V là 29,06m và giáp thửa 100 là 26,75m. Trên đất có các tài sản có các tài sản bao gồm: 02 cây na tán lá 5m; 01 cây ổi tán lá 5m; 05 cây ngũ gia bì; 04 cây chanh tán lá 2m; 01 cây si đường kính 10; 01 cây xoan đường kính 20; 01 cây sung đường kính 20; 01 cây hồng xiêm tán lá 5m có tổng giá Tr là 2.695.000 đồng.

- Ông Đinh Văn V được quyền sử dụng diện tích đất 554,87m<sup>2</sup> (trong đó có 351m<sup>2</sup> đất vườn và 203,87m<sup>2</sup> đất ao) có tổng giá Tr là 38.847.900 đồng. Có tứ cận như sau: Cạnh phía Bắc giáp đường thôn là 17,28m; cạnh phía Đông giáp diện tích đất chia cho ông Tr là 29,06m; Cạnh phía Nam giáp thửa 100 là 19,20m; Cạnh phía Tây giáp thửa 99 là 32,01m. Trên đất có các tài sản gồm 01 cây chanh tán lá 4m; 02 cây bưởi tán lá 3m; 04 cây chanh tán lá 2m; 01 cây ổi tán lá 4m; 01 cây chuối chưa có buồng có tổng giá Tr là 1.345.000 đồng.

(Có sơ họa kèm theo).

Buộc ông Đinh Văn V1 phải thanh toán tiền chênh lệch giá Tr đất cho ông Đinh Văn Tr số tiền 10.400.000 đồng và ông Đinh Văn V số tiền 10.400.000 đồng.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đinh Văn V1, ông Đinh Văn Tr.

Ông Đinh Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.462.033 đồng. Đối trừ với tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp là 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000237 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Nay ông V phải nộp tiếp số tiền 587.033 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/02/2020, ông Đinh Văn V kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan. Lý do không nhất trí với bản án sơ thẩm chia di sản thừa kế thành 4 phần và cho ông V1 được hưởng 2 phần; Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chia di sản thừa kế thành 3 kỷ phần.

Tại Đơn kháng cáo bổ sung ngày 20/3/2020, ông V đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng:

- Chia diện tích 360m<sup>2</sup> đất ở và diện tích đất ao làm 3 phần cho ba anh em để làm nhà ở.

- Đề nghị Tòa án làm rõ ông V1 đòi tiền công trông coi, bảo quản bằng tiền hay bằng đất cụ thể là bao nhiêu, đề nghị Tòa án xem xét lại phần công trông coi của ông V1.

- Đề nghị để lại ngôi nhà 03 gian làm nơi thờ cúng, không giao cho ai sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, sửa đổi yêu cầu kháng cáo như sau: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phân chia cho ông và ông Tr có quyền sử dụng một phần đất ở trong 360m<sup>2</sup> đất ở của các cụ để lại và xem xét phần công trông coi, bảo quản di sản của ông V1 sao cho hợp tình hợp lý. Về ngôi nhà 03 gian xây trên thửa đất công nhận thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông V1 nên đề nghị không phân chia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

- Ông Đinh Văn V không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Đinh Văn V đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. V1 vậy, đơn kháng cáo của ông V được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý, giải quyết Đơn khởi kiện ngày 26/7/2019 của ông V là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện, diện và hàng thừa kế như bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Về di sản thừa kế: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/6/1997 do Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp cho cụ Đinh Thị M, Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/10/2019; Ý kiến, quan điểm của cơ quan quản lý đất đai là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nho Quan, UBND xã VH, đủ

căn cứ xác định diện tích thực tế thửa đất số 103, tờ bản đồ số 06 bản đồ địa chính xã VH, huyện Nho Quan là 2.496,9m<sup>2</sup> (360m<sup>2</sup> đất ở, 1.525m<sup>2</sup> đất vườn, 611,9m<sup>2</sup> đất ao) thuộc quyền sử dụng hợp pháp và là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Gi, cụ M. Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế theo pháp luật quyền sử dụng thửa số 103, tờ bản đồ số 06 bản đồ địa chính xã VH cho ông V, ông V1, ông Tr là có căn cứ, đúng phạm vi yêu cầu khởi kiện.

[3.3] Về việc phân chia di sản thừa kế:

[3.3.1] Bản án sơ thẩm thanh toán tiền công trông coi, bảo quản di sản cho ông V1 là phù hợp với quy định tại Điều 658 của Bộ luật dân sự, phù hợp với Án lệ số 05/2016/AL. Tuy nhiên bản án T công trông coi cho ông V1 với số tiền 73.861.000 đồng, tương đương với 1 kỷ phần thừa kế là chưa phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi của các đồng thừa kế khác. Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 06 bản đồ địa chính xã VH có 360m<sup>2</sup> đất ở, 1.525m<sup>2</sup> đất vườn, 611,9m<sup>2</sup> đất ao, hiện tại gia đình ông V1 xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống chưa hết hạn mức đất ở, vẫn còn đủ diện tích đất ở để chia cho ông V, ông Tr nhưng bản án sơ thẩm không chia cho họ được quyền sử dụng đất ở là chưa bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. V1 vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Văn V, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan như sau:

[3.3.2] Giá Tr di sản là quyền sử dụng đất tại thửa số 103, tờ bản đồ số 06 bản đồ địa chính xã VH: Theo Biên bản định giá tài sản ngày 04/10/2019 xác định 2.496,9m<sup>2</sup> có giá là 221.583.000 đồng.

- Về tiền công trông coi, bảo quản di sản: Ông Đinh Văn V1 có yêu cầu thanh toán công trông coi, bảo quản di sản nhưng không nêu rõ số tiền. Xét ông V1 đã có hơn 26 năm trông coi bảo quản di sản, do đó trích giá Tr di sản để thanh toán cho ông V1 được hưởng 66.061.000 đồng tiền công trông coi, bảo quản di sản.

- Giá Tr phần di sản còn lại 155.522.000 đồng chia thành 3 phần, ông Tr, ông V1, ông V mỗi người được hưởng 01 kỷ phần thừa kế giá Tr là 51.840.000 đồng. (221.583.000đ – 66.061.000đ = 155.522.000đ : 3 = 51.840.000đ).

Như vậy, trong khối di sản của cụ Gi và cụ M, ông Đinh Văn V1 được hưởng 117.901.000 đồng (66.061.000đ + 51.840.000đ), ông Đinh Văn Tr, ông Đinh Văn V mỗi người được hưởng 51.840.000 đồng.

\* Phân chia quyền sử dụng 2.496,9m<sup>2</sup> đất tại thửa số 103, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn R, xã VH, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Gi và cụ M như sau:

- Chia cho ông Đinh Văn V1 được quyền sử dụng 1.387,17m<sup>2</sup> đất, trong đó có 160m<sup>2</sup> đất ở, 947,31m<sup>2</sup> đất vườn, 279,86m<sup>2</sup> đất ao, tổng giá Tr là 117.901.000 đồng. Kích thước phần đất chia cho ông V1 như sau: Phía Bắc giáp đường thôn dài 23,5m, phía Đông giáp thửa 170, 102, 101 dài 55,8m, phía Nam giáp thửa 100 dài 26,52m, phía Tây giáp phần đất chia cho ông Tr dài 55,55m. Toàn bộ các công

trình xây dựng và cây cối trên phần đất chia cho ông V1 thuộc quyền sở hữu của gia đình ông V1, bà T.

- Chia cho ông Đinh Văn Tr được quyền sử dụng 554,86m<sup>2</sup> đất, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 326,48m<sup>2</sup> đất vườn, 128,38m<sup>2</sup> đất ao, có tổng giá Tr là 51.840.000 đồng. Kích thước phần đất chia cho ông Tr như sau: Phía Bắc giáp đường thôn dài 11,22m, phía Đông giáp phần đất chia cho ông V1 dài 55,55m, phía Nam giáp thửa 100 dài 8,14m, phía Tây giáp phần đất chia cho ông V dài 29,06m và giáp thửa 100 dài 26,75m. Toàn bộ cây cối trên phần đất chia cho ông Tr do vợ chồng ông V1 trồng, tại phiên tòa sơ thẩm ông V1 xác định *cây cối ở trên đất của ai thì ông V1 cho người đó được hưởng, không yêu cầu thanh toán*, do đó toàn bộ tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ông Tr, ông Tr không phải thanh toán giá Tr tài sản cho vợ chồng ông V1.

- Chia cho ông Đinh Văn V được quyền sử dụng 554,86m<sup>2</sup> đất, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 251,2m<sup>2</sup> đất vườn, 203,66m<sup>2</sup> đất ao, tổng giá Tr là 51.840.000 đồng. Kích thước phần đất chia cho ông V như sau: Phía Bắc giáp đường thôn dài 17,28m, phía Đông giáp phần đất chia cho ông Tr dài 29,06m, phía Nam giáp thửa 100 dài 19,2m, phía Tây giáp thửa 99 dài 32,01m. Toàn bộ cây cối trên phần đất chia cho ông V do vợ chồng ông V1 trồng, tại phiên tòa sơ thẩm ông V1 xác định *cây cối ở trên đất của ai thì ông V1 cho người đó được hưởng, không yêu cầu thanh toán*, do đó toàn bộ tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ông V, ông V không phải thanh toán giá Tr tài sản cho vợ chồng ông V1.

Ông V, ông Tr, ông V1 không phải thanh toán tiền chênh lệch về giá Tr tài sản cho nhau.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Đinh Văn V đã tự thanh toán và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Đinh Văn Tr, Đinh Văn V1 là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Đinh Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá Tr di sản được hưởng 51.840.000 đồng x 5% = 2.592.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp 1.875.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000237 ngày 29/7/2019 của Chi cục thi hành án huyện Nho Quan. Ông V phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu là 717.000 đồng.

[6] Án phí phúc thẩm: Ông Đinh Văn V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông V theo quy định của pháp luật.

V1 các lễ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**



- Căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 3, 609, 623, 649, 650, 651, 658, 660, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 5, 98, 99, 100, 101, 106, 166, 167 của Luật đất đai 2013;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.**

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn V, chia di sản thừa kế của cụ Đinh Văn Gi và cụ Đinh Thị M là quyền sử dụng 2.496,9m<sup>2</sup> đất tại thửa số 103, tờ bản đồ số 06 bản đồ địa chính xã VH; Địa chỉ thửa đất: Thôn R, xã VH, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình cho các đồng thừa kế như sau:

1.1.1. Chia cho ông Đinh Văn V1 được quyền sử dụng 1.387,17m<sup>2</sup> đất, trong đó có 160m<sup>2</sup> đất ở, 947,31m<sup>2</sup> đất vườn, 279,86m<sup>2</sup> đất ao, tổng giá Tr là 117.901.000 đồng. Kích thước phần đất chia cho ông V1 như sau: Phía Bắc giáp đường thôn dài 23,5m, phía Đông giáp thửa 170, 102, 101 dài 55,8m, phía Nam giáp thửa 100 dài 26,52m, phía Tây giáp phần đất chia cho ông Tr dài 55,55m. Toàn bộ các công trình xây dựng và cây cối trên phần đất chia cho ông V1 thuộc quyền sở hữu của gia đình ông V1, bà T.

1.1.2. Chia cho ông Đinh Văn Tr được quyền sử dụng 554,86m<sup>2</sup> đất, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 326,48m<sup>2</sup> đất vườn, 128,38m<sup>2</sup> đất ao, có tổng giá Tr là 51.840.000 đồng. Kích thước phần đất chia cho ông Tr như sau: Phía Bắc giáp đường thôn dài 11,22m, phía Đông giáp phần đất chia cho ông V1 dài 55,55m, phía Nam giáp thửa 100 dài 8,14m, phía Tây giáp phần đất chia cho ông V dài 29,06m và giáp thửa 100 dài 26,75m. Ông Tr được quyền sở hữu toàn bộ cây cối trên phần đất được chia.

1.1.3. Chia cho ông Đinh Văn V được quyền sử dụng 554,86m<sup>2</sup> đất, trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 251,2m<sup>2</sup> đất vườn, 203,66m<sup>2</sup> đất ao, tổng giá Tr là 51.840.000 đồng. Kích thước phần đất chia cho ông V như sau: Phía Bắc giáp đường thôn dài 17,28m, phía Đông giáp phần đất chia cho ông Tr dài 29,06m, phía Nam giáp thửa 100 dài 19,2m, phía Tây giáp thửa 99 dài 32,01m. Ông V được quyền sở hữu toàn bộ cây cối trên phần đất được chia.

(Có sơ kèm theo)

1.2. Ông V, ông Tr, ông V1 không phải thanh toán tiền chênh lệch về giá Tr tài sản cho nhau.

1.3. Về án phí sơ thẩm: Ông Đinh Văn Tr, ông Đinh Văn V1 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Văn V phải chịu 2.592.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.875.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000237 ngày 29/7/2019 của Chi cục thi hành án huyện Nho Quan. Ông V còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu là 717.000 đồng (Bảy trăm mười bảy nghìn đồng).

2. Án phí phúc thẩm: Ông Đinh Văn V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông V số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000449 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (03/7/2020).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện Nho Quan;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS huyện Nho Quan;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tử Lượng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Huy Lương – Nguyễn Anh Tuấn**

**Nguyễn Tử Lượng**

